



THÁCH THỨC PHÁP LÝ TRONG VIỆC XÁC ĐỊNH THẨM QUYỀN CỦA TOÀ ÁN ĐỐI VỚI CÁC TRANH CHẤP TRONG GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Hồ Minh Thành*

Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Đường Võ Văn Kiệt, Huế, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Hồ Minh Thành <hmthanh@hueuni.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 21-03-2023; Ngày chấp nhận đăng: 30-03-2023)

Tóm tắt: Xác định thẩm quyền (quyền tài phán – jurisdiction) là vấn đề đầu tiên cần phải giải quyết bởi các Tòa án trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào. Tuy nhiên, với những đặc tính riêng biệt trong giao dịch thương mại điện tử, những nguyên tắc truyền thống trong việc xác định thẩm quyền đã không còn hiệu quả. Do đó, những thách thức pháp lý trong việc xác định quyền tài phán trên không gian mạng đối với các giao dịch thương mại điện tử đã được đặt ra cho hầu hết các hệ thống pháp luật trên toàn thế giới. Chính vì vậy, bài viết này tập trung vào việc phân tích những đặc tính riêng biệt trong việc xác định thẩm quyền của Tòa án đối với các giao dịch thương mại điện tử từ đó đưa ra những thách thức pháp lý và kiến nghị cho pháp luật Việt Nam.

Từ khoá: Thẩm quyền; Quyền tài phán trên không gian mạng; Tòa án; Luật thương mại quốc tế; thương mại điện tử; Giao dịch thương mại điện tử.

LEGAL CHALLENGES IN DETERMINING JURISDICTION OVER DISPUTES IN E-COMMERCE TRANSACTIONS

Ho Minh Thanh

University of Law, Hue University, Vo Van Kiet St., Hue, Vietnam

Correspondence to Ho Minh Thanh <hmthanh@hueuni.edu.vn>

(Received: March 21, 2023; Accepted: March 30, 2023)

Abstract: The determination of jurisdiction is viewed as the first issue that needs to be resolved by the courts in case of disputes. However, with the unique characteristics of e-commerce transactions, the

traditional principles for determining the jurisdiction of a court are no longer effective. Legal challenges in deriving jurisdiction over e-commerce transactions, therefore, have been rising in most legal systems worldwide. Therefore, this article focuses on analyzing the distinctive features of determining the jurisdiction of the court for e-commerce transactions, thereby presenting legal challenges and recommendations for Vietnamese law.

Keywords: Jurisdiction; Cyber Jurisdiction; Court; International commercial law; E-commerce; E-commerce transactions.

1. Đặt vấn đề

Việc phát minh ra các giao dịch thương mại điện tử làm thay đổi bản chất của thói quen xã hội của các thực thể và cá nhân kinh doanh. Thay vì đi một quãng đường dài để đến cửa hàng hoặc nhà máy, các tổ chức và cá nhân kinh doanh có thể đặt hàng trực tuyến và thanh toán cho các sản phẩm bằng các thiết bị máy tính khác nhau có truy cập Internet. Ngày nay, hàng hóa vô hình có thể được tải xuống máy tính của người mua ngay lập tức mà không cần giao như hàng thực. Hàng hóa hữu hình sẽ được giao đến tận nhà của người mua hoặc các container thương mại lớn sẽ được vận chuyển đến cảng của điểm đến được chỉ định thông qua các giao dịch thương mại điện tử.

Việt Nam là một trong những quốc gia có sự phát triển thần tốc về thương mại điện tử. Theo Bộ Công Thương, doanh thu thương mại điện tử bán lẻ tại Việt Nam năm 2022 tăng trưởng 20% so với năm 2021, đạt 16,4 tỷ USD, chiếm 7,5% doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng cả nước [14]. Chính vì vậy, các tranh chấp liên quan đến giao dịch thương mại điện tử lại có nguy cơ tăng cao và đặt một áp lực không nhỏ đến cơ chế giải quyết hiện hành của nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là ở Việt Nam - một nơi chưa có chế định điều chỉnh đặc thù cho loại tranh chấp này.

Trong giao dịch thương mại điện tử, bất kỳ ai, với một tài khoản trên mạng, cũng có thể dễ dàng mua một loại sản phẩm hoặc dịch vụ từ một người bán ở bất kỳ nơi nào trên thế giới. Với tính chất đặc thù này, ranh giới địa lý truyền thống đã không còn tồn tại. Mặt khác, khi một tranh chấp xảy ra, vấn đề đầu tiên là xác định cơ quan có thẩm quyền giải quyết và việc xác định này lại chủ yếu phụ thuộc vào yếu tố lãnh thổ. Sự mâu thuẫn giữa tính chất của quan hệ thương mại điện tử và nguyên tắc xác định này đã đặt ra những thách thức trong việc xác định quyền tài phán cho nhiều quốc gia trên thế giới.

1. Một số vấn đề lý luận về quyền tài phán trong giao dịch thương mại điện tử

1.1. Giao dịch thương mại điện tử

Sự kết hợp của các dịch vụ Internet, thiết kế trang web và thiết bị máy tính đã tạo ra một thể hệ thương mại mới: thương mại điện tử. Nó được phản ánh trong bất kỳ hình thức giao dịch kinh doanh nào trong đó các bên tương tác trên môi trường mạng thay vì thông qua trao đổi vật lý. Nó có thể được thực hiện bằng cách đặt hàng điện tử hàng hóa hữu hình được giao trực tiếp bằng các kênh truyền thống như dịch vụ bưu chính hoặc chuyển phát thương mại. Ngoài ra, nó có thể được hoàn thành trực tuyến trực tiếp bằng cách đặt hàng điện tử, thanh toán và giao hàng hóa và dịch vụ vô hình như phần mềm máy tính, nội dung giải trí hoặc dịch vụ thông tin.[1]

Giao dịch thương mại điện tử (electronic commercial transactions) được hình thành chủ yếu từ ba thành phần: phương tiện điện tử (electronic means), thương mại (commerce) và giao dịch (transactions) [17]. Trong đó, phương tiện điện tử là phương thức và kênh mua và bán. Thương mại là bản chất và nội dung cốt lõi của các hoạt động. Giao dịch là mục đích và kết quả của các hoạt động hoặc hiệu suất.

Có hai loại giao dịch thương mại điện tử chính: doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B) và doanh nghiệp với người tiêu dùng (B2C). B2B mô tả thương mại giữa các doanh nghiệp hoặc tổ chức khác nhau. Nó có thể được hoàn thành bằng việc thực hiện hợp đồng sau thanh toán hoặc thực hiện hợp đồng cùng lúc với thanh toán. B2C, còn được gọi là bán lẻ trực tuyến hoặc mua sắm trực tuyến, liên quan đến việc bán hàng hóa hoặc dịch vụ cho khách hàng cá nhân để sử dụng riêng. Nói cách khác, các giao dịch B2B liên quan đến việc cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ cho các doanh nghiệp khác, trong khi các giao dịch B2C liên quan đến việc bán hàng hóa hoặc dịch vụ cho người tiêu dùng.

Dù là hình thức hoặc loại hình giao dịch thương mại điện tử, chúng thường có chung hai đặc điểm chính: tốc độ nhanh và không có ranh giới lãnh thổ. Các doanh nghiệp có thể lập hợp đồng với các doanh nghiệp khác ở các khu vực pháp lý khác nhau thông qua phương thức trực tuyến mà không cần chạm vào bút hoặc bắt tay. Do thực tế là ranh giới quốc gia rất dễ dàng bị vượt qua, hợp đồng điện tử quốc tế phải đối mặt với sự chấp vá của các chế độ pháp lý. Làm thế nào để đảm bảo hợp đồng điện tử hợp pháp và có hiệu lực thi hành không chỉ là một trong những yếu tố quan trọng nhất mà còn là một trong những thành phần cơ bản nhất của giao dịch thương mại điện tử. Để giải quyết vấn đề này, việc xác định quyền tài phán thuộc quốc gia nào, hay nói cách khác, tòa án quốc gia nào có thẩm quyền, là vô cùng quan trọng.

1.2. Quyền tài phán

Quyền tài phán quốc gia, theo định nghĩa của Từ điển luật học, là quyền phán quyết của quốc gia về hành chính và tư pháp trong việc giải quyết các vụ việc. Quyền tài phán quốc gia được thực hiện đối với mọi cá nhân, tổ chức trong phạm vi lãnh thổ (trừ một số trường hợp) và trong một số trường hợp nhất định, quyền tài phán quốc gia còn được thực thi cả ở bên ngoài lãnh thổ quốc gia [15, Tr. 655-656]. Như vậy, có thể thấy quyền tài phán của một quốc gia sẽ

mang tính định đoạt của quốc gia với một vấn đề trong phạm vi mà quốc gia đó có thẩm quyền. Đối với các tranh chấp liên quan đến giao dịch điện tử trên không gian mạng, quyền tài phán là quyền ra phán quyết đối với tranh chấp đó dựa trên yêu cầu của một bên. Nói một cách khác, quyền tài phán trong trường hợp này có thể được hiểu là quyền xét xử của một quốc gia đối với tranh chấp đó.

Cơ quan có thẩm quyền xét xử, giải quyết một tranh chấp, của một quốc gia là Toà án. Thẩm quyền của toà án ở đây có thể được hiểu là thẩm quyền tư pháp (judicial jurisdiction), nhằm phân định với các loại thẩm quyền khác như thẩm quyền lập pháp (legislative jurisdiction). Tuy nhiên, trong khoa học pháp lý, khi nhắc đến thuật ngữ thẩm quyền (jurisdiction) thì người ta thường đề cập đến thẩm quyền của Toà án [9, Tr. 259].

Một điều thú vị là thuật ngữ “thẩm quyền của toà án” (Jurisdiction) xuất hiện thường xuyên trong khoa học pháp lý tuy nhiên chưa được định nghĩa tại bất kỳ văn bản quy phạm nào tại Việt Nam. Theo từ điển Tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên, thẩm quyền được định nghĩa là quyền xem xét để kết luận và định đoạt một vấn đề theo pháp luật [16, Tr. 922]. Thẩm quyền là quyền năng mà Nhà nước trao cho cơ quan Nhà nước hoặc cá nhân để thay mặt mình giải quyết và đưa ra những tuyên bố về các vấn đề pháp lý trong phạm vi lãnh thổ.

Thẩm quyền của Toà án được quy định trong Chương VIII Hiến pháp năm 2013, Điều 2 Luật Tổ chức Toà án Nhân dân năm 2014, Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015,... Theo quy định của các văn bản pháp luật nêu trên thì Toà án có chức năng chính là xét xử, thực hiện quyền tư pháp và đây cơ quan xét xử duy nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Toà án nhân danh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xét xử các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính và giải quyết các việc khác theo quy định của pháp luật. Như vậy, có thể hiểu thẩm quyền của Toà án là phạm vi quyền hạn thực hiện việc xét xử các vụ án theo quy định pháp luật, tùy thuộc vào các cấp, các Toà án khác nhau mà việc xét xử các vụ án cũng sẽ khác nhau. Theo Vũ Thị Hương, thẩm quyền chỉ các quyền chủ thể được làm những gì, mang tính chất bao hàm và đầy đủ. Thẩm quyền có thể được phân thành: thẩm quyền theo vụ việc, thẩm quyền theo cấp xét xử, thẩm quyền theo lãnh thổ, thẩm quyền theo sự lựa chọn của nguyên đơn, thẩm quyền của Tòa chuyên trách [18].

Từ những phân tích trên, có thể hiểu thẩm quyền của Toà án trong giải quyết tranh chấp giao dịch thương mại điện tử là quyền hạn được xem xét và ra phán quyết đối với các vụ việc liên quan đến tranh chấp giao dịch thương mại điện tử.

2. Thách thức pháp lý trong xác định quyền tài phán trên không gian mạng

Việc xác định thẩm quyền của Toà án trong các quan hệ bình thường đã phức tạp thì đối với việc xác định quyền tài phán của toà án trên không gian mạng (Cyber jurisdiction) lại tạo ra

nhiều thách thức pháp lý cho chính quyền các quốc gia trên thế giới.

2.1. Nguy cơ gia tăng sự xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cả người mua và người bán

Lợi ích xung đột giữa người bán và người mua tạo ra vấn đề: người bán không muốn bị kiện ở nước ngoài và người mua thích tìm giải pháp ngay tại nơi mình sinh sống. Nếu không có thỏa thuận về thẩm quyền, thì việc thiếu tính đồng nhất này có nghĩa là các công ty kinh doanh điện tử phải đối mặt với khả năng phải tuân theo bất kỳ khu vực pháp lý nước ngoài nào mà trang web của họ có thể được truy cập [5, Tr.423]. Trên thực tế, cách hiệu quả nhất để giải quyết các vấn đề luật quốc tế riêng tư trên Internet là sử dụng lựa chọn thẩm quyền và lựa chọn các điều khoản luật trong hợp đồng điện tử như một phương tiện để đồng ý với một khu vực tài phán và lựa chọn luật chung, thay vì để nó cho sự không chắc chắn của các chế độ xung đột pháp luật theo định hướng địa lý. Tuy nhiên, hầu hết các trường hợp không đơn giản như vậy.

Đặc biệt, những nhóm yếu thế như người tiêu dùng có thể phải đối mặt với nguy cơ bị xâm phạm quyền lợi nhưng không thể khởi kiện. Đặc thù của internet và tính ẩn danh (anonymity) trên Internet cũng như trong thương mại điện tử đã đặt ra những khó khăn trong việc xác định quyền tài phán dẫn đến việc tạo ra các rủi ro cho người tiêu dùng [10, Tr.25]. Ngoài ra, việc xác định địa chỉ địa lý của các sản phẩm thương mại điện tử cũng là một nhiệm vụ khó khăn đối với người tiêu dùng. Do đó, do các vấn đề về thẩm quyền, mặc dù có nhiều vấn đề về người tiêu dùng đã phát sinh trong thương mại điện tử, nhưng chỉ có một số ít trường hợp được đưa đến tòa án. Hơn nữa, xem xét bản chất của thương mại điện tử, việc thi hành phán quyết của tòa án và luật pháp của một quốc gia đối với các bị cáo ở một quốc gia khác là quá khó khăn. Trong hầu hết các trường hợp (khi giá trị giao dịch nhỏ), chi phí thực thi nhiều hơn lợi ích thu được.

2.2. Những nguyên tắc xác định quyền tài phán truyền thống bị đe dọa

Vấn đề có thẩm quyền giải quyết hay không là vấn đề đầu tiên cần được xác định bởi Tòa án trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào. Tuy nhiên, khái niệm truyền thống về lãnh thổ đã được thay đổi cùng với sự gia tăng của thương mại điện tử. Một hợp đồng được ký kết trong thương mại điện tử có thể sẽ không còn phù hợp với các nguyên tắc truyền thống của quyền tài phán. Ví dụ: nếu A, từ Hà Nội chọn tải xuống sách điện tử từ một nền tảng thương mại điện tử hoạt động từ Singapore; tuy nhiên, máy chủ của nền tảng thương mại điện tử được đặt tại Thái Lan. A thanh toán qua thẻ tín dụng. Tuy nhiên, sau đó A không thể tải sách điện tử xuống do lỗi trong nền tảng. Bây giờ, A muốn kiện nhà giao dịch điện tử đang ở Singapore, nhưng máy chủ của nền tảng thương mại điện tử là ở Thái Lan. Câu hỏi pháp lý được đặt ra ở đây là: nơi cư trú của bị đơn là sẽ được xác định như thế nào? Trong thương mại điện tử, một máy chủ của doanh nghiệp sẽ được sử dụng để lưu trữ các sản phẩm kỹ thuật số. Tuy nhiên, vấn đề được đặt ra là liệu vị trí đặt máy chủ có thể được coi là địa điểm kinh doanh để xác định quyền tài

phán hay không. Hơn nữa, trường hợp một nhà giao dịch điện tử sử dụng nhiều máy chủ sẽ được giải quyết như thế nào? Ví dụ: một máy chủ có thể được sử dụng để lưu trữ trang web, để nhận đơn đặt hàng và thanh toán, một máy chủ khác có thể được sử dụng và máy chủ thứ ba có thể được sử dụng để lưu trữ và tải lên các sản phẩm kỹ thuật số. Ngoài ra, một máy chủ chỉ đơn giản là cung cấp hỗ trợ kỹ thuật không có thẩm quyền đưa ra quyết định, chịu trách nhiệm hoặc có quyền tự chủ [12].

Khó khăn trong việc xác định vị trí một nhà giao dịch điện tử là một thách thức khác của thương mại điện tử. Trang chủ, tên miền e-mail, địa chỉ điện tử của thương nhân điện tử có thể không biểu thị vị trí địa lý của họ. Do đó, việc xác định quyền tài phán trong tình huống như vậy sẽ rất khó khăn. Người ta đã quan sát thấy rằng không có giả định nào có thể được đưa ra về địa điểm kinh doanh của nhà giao dịch điện tử chỉ đơn thuần là chuyển tiếp trên thực tế duy nhất rằng tên miền hoặc địa chỉ email của thương nhân điện tử được kết nối với một quốc gia cụ thể [2, Tr. 35].

Ngoài ra, khi hợp đồng mua bán hàng hóa được hình thành bằng phương tiện điện tử nhưng liên quan đến việc giao hàng thực tế, hiệu lực của nó chỉ có thể mang lại những thách thức mới cho các luật thực chất hiện hành. Tuy nhiên, nó có thể vẫn ở trong tình huống truyền thống giống như việc áp dụng luật tư pháp quốc tế. Khi hàng hóa kỹ thuật số được giao trực tuyến mà không cần giao hàng thực tế (được gọi là “tải xuống”), địa điểm giao hàng không còn là hàng thực; do đó, việc xác định địa điểm giao hàng trực tuyến khó khăn hơn nhiều so với ngoại tuyến. Nó có thể ảnh hưởng đến các nguyên tắc truyền thống của việc xác định quyền tài phán và yêu cầu giải thích hoặc thậm chí sửa đổi xung đột hiện có của các quy tắc để thích ứng với xã hội thông tin đương đại [8].

2.3. Sự khác biệt trong xác định quyền tài phán giữa các quốc gia

Sự khác biệt trong xác định quyền tài phán giữa các quốc gia tạo ra một thách thức không nhỏ trong nỗ lực hài hoà hoá xung đột thẩm quyền, đặc biệt giữa hai hệ thống thông luật (common law) và dân luật (civil law).

Để tòa án quốc gia thực hiện quyền tài phán đối với các tranh chấp dân sự quốc tế (phi hình sự), phải có mối liên hệ giữa những người hoặc tài sản liên quan và tòa án quốc gia có thẩm quyền. Đó là, một tòa án phải có thẩm quyền đối với người (personam jurisdiction) or hoặc trong thẩm quyền đối với vật (in-rem jurisdiction).

Quyền tài phán cá nhân là quyền của Tòa án để xét xử các tranh chấp liên quan đến một chủ thể tự nhiên và hoặc về mặt pháp lý. Cơ sở được công nhận rộng rãi để tòa án đảm nhận quyền tài phán cá nhân là sự đồng ý (consent). Điều này có thể là thực tế hoặc ngụ ý.

Một người thể hiện sự đồng ý thực sự với thẩm quyền của Tòa án bằng cách: (i) sáp nhập (incorporating), hoặc (ii) đăng ký kinh doanh (registering to do business) trong một quốc gia,

hoặc (iii) bằng cách tham gia vào phiên tòa, hoặc (iv) đưa ra trong một điều khoản lựa chọn tòa án, hoặc (v) lựa chọn luật [6].

Các tiêu chí để xác định xem một bên đã ngụ ý đồng ý với thẩm quyền tài phán của Tòa án hay không được quy định khác nhau giữa các quốc gia thông luật và dân luật. Ở các quốc gia thông luật, sự đồng ý của một người đối với khả năng bị xét xử bởi Tòa án một quốc gia được dựa trên các dấu hiệu như: (1) có quốc tịch của quốc gia đó, hoặc (2) đang cư trú trong quốc gia đó, hoặc (3) có các liên hệ cơ bản hoặc đặc biệt với quốc gia đó. Trong khi các hình thức đồng ý ngụ ý dựa trên nhân thân (quốc tịch và cư trú) đã được công nhận bởi thông luật từ thời cổ đại [4] thì các hình thức “dựa trên một loại sự hiện diện ‘ảo’ (virtual contact) như các liên hệ cơ bản [7] là những sáng kiến lập pháp gần đây.

Ở các quốc gia theo truyền thống dân luật, các quy tắc để xác định sự đồng ý ngụ ý được quy định trong các bộ luật tố tụng dân sự. Quy định của Liên minh châu Âu về quyền tài phán và công nhận và thi hành các phán quyết trong các vấn đề dân sự và thương mại, có hiệu lực vào tháng 1 năm 2001, hài hòa các quy tắc xác định quyền tài phán của trên toàn bộ các quốc gia Châu Âu [13]. Theo Quy định này thì “những người cư trú” tại một quốc gia thành viên Liên minh châu Âu chỉ bị “kiện tại tòa án của Quốc gia thành viên đó” [13, Điều 2] trừ khi có quy định khác [13, Điều 3].

Ngoài ra, pháp luật của Liên minh Châu Âu còn đưa ra các quy tắc đặc biệt áp dụng cho hợp đồng tiêu dùng. (1) Một hợp đồng tiêu dùng có thể được ký kết bằng “bất kỳ phương tiện nào” bao gồm cả các hợp đồng được thực hiện qua Internet. (2) Người tiêu dùng có thể kiện bên kia về hợp đồng tiêu dùng (bên bán) “tại tòa án của Quốc gia thành viên nơi [thương nhân] cư trú hoặc tại tòa án đối với nơi người tiêu dùng cư trú.” [13, Điều 16.1] (3) Tuy nhiên, thương nhân có thể kiện người tiêu dùng “chỉ tại tòa án của Quốc gia thành viên nơi người tiêu dùng cư trú.” [16, Điều 16.2] (4) Thương nhân phải tuân theo các quy tắc hợp đồng tiêu dùng nếu thương nhân đó cư trú hoặc có chi nhánh, đại lý hoặc cơ sở tại bất kỳ Quốc gia thành viên nào [13, Điều 15.2]. Cuối cùng, (5) một điều khoản lựa chọn tòa án chỉ có hiệu lực nếu nó được ký kết vào “sau khi tranh chấp đã phát sinh” hoặc nó chỉ định những nơi bổ sung mà người tiêu dùng có thể kiện [13, Điều 17].

Cách tiếp cận của Liên minh Châu Âu đối với các hợp đồng tiêu dùng, như người ta có thể thấy, khác biệt đáng kể so với cách tiếp cận của Hoa Kỳ. Không giống như các quy tắc tài phán của Hoa Kỳ, yêu cầu tòa án phát hiện ra rằng có mối liên hệ giữa giao dịch và quốc gia đó, quy định của Liên minh Châu Âu hoàn toàn từ bỏ yêu cầu về mối quan hệ giao dịch. Thay vào đó, nó chỉ dựa trên nơi cư trú của các bên để xác định quyền tài phán. Vì vậy, bất kể hợp đồng được thực hiện ở đâu, thương nhân chỉ có thể kiện người tiêu dùng ở quốc gia thành viên nơi người tiêu dùng cư trú. Hơn nữa, người tiêu dùng có thể kiện thương nhân tại nơi cư trú của người tiêu dùng hoặc tại bất kỳ Quốc gia Thành viên nào nơi thương nhân cư trú, hoặc có chi nhánh, đại lý hoặc cơ

sở. Trên thực tế, gần như mọi vụ kiện sẽ được mang đến Quốc gia Thành viên nơi người tiêu dùng cư trú.

Đối với bán hàng phi tiêu dùng, Quy định của Liên minh Châu Âu có cách tiếp cận ngược lại, hoàn toàn bỏ qua nơi cư trú của các bên và tìm đến mối quan hệ giao dịch chính: nơi thực hiện hợp đồng [13, Điều 5.1]. Trong các trường hợp sai lầm, cách tiếp cận giao dịch tương tự được thực hiện: nơi xảy ra thiệt hại là nơi tồn tại quyền tài phán [13, Điều 5.3].

3. Thực trạng pháp luật Việt Nam và một số kiến nghị

3.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam

Để xác định thẩm quyền của toà án, theo quy định của pháp luật Việt Nam, các tranh chấp về giao dịch thương mại điện tử được chia làm hai trường hợp: (i) không có yếu tố nước ngoài và (ii) có yếu tố nước ngoài.

Tranh chấp không có yếu tố nước ngoài

Trường hợp các tranh chấp không có yếu tố nước ngoài thì việc xác định Toà án có thẩm quyền sẽ tuân theo quy định của Chương III BLTTDS 2015.

Ngoài ra, đối với các tranh chấp này, người tiêu dùng hoặc tổ chức xã hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cũng có thể khởi kiện tại Toà án theo thủ tục đơn giản. Theo đó, các vụ án này sẽ được giải quyết theo thủ tục đơn giản quy định trong pháp luật về tố tụng dân sự khi có đủ các điều kiện: (i) Cá nhân là người tiêu dùng khởi kiện; tổ chức, cá nhân trực tiếp cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng bị khởi kiện; (ii) Vụ án đơn giản, chứng cứ rõ ràng; (iii) Giá trị giao dịch dưới 100 triệu đồng.[11, Điều 41.1]

Điều 317 của Bộ luật Tố tụng dân sự hiện hành nêu rõ: điều kiện để áp dụng thủ tục rút gọn là vụ án có tính tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ, tài liệu, chứng cứ đầy đủ, đảm bảo đủ căn cứ để giải quyết vụ án mà tòa án không phải thu thập thêm tài liệu, chứng cứ; các đương sự đều có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng; không có đương sự cư trú ở nước ngoài, tài sản tranh chấp ở nước ngoài, trừ trường hợp đương sự ở nước ngoài và đương sự ở Việt Nam có thỏa thuận, đề nghị tòa án giải quyết theo thủ tục rút gọn hoặc các đương sự đã xuất trình được chứng cứ và quyền sở hữu hợp pháp tài sản có thỏa thuận thống nhất về việc xử lý tài sản. Như vậy, quy định này sẽ không được áp dụng đối với trường hợp người tiêu dùng có tranh chấp phức tạp hoặc tranh chấp với một công ty có yếu tố nước ngoài trong khi đây là những yếu tố thường xuyên gặp phải trong thương mại điện tử.

Tranh chấp có yếu tố nước ngoài

Vấn đề xác định thẩm quyền sẽ phức tạp hơn nếu như quan hệ thương mại điện tử này xuất hiện yếu tố nước ngoài. Để xác định thẩm quyền của Toà án Việt Nam các quan hệ này,

pháp luật ghi nhận hai trường hợp: thẩm quyền riêng biệt và thẩm quyền chung.

Thẩm quyền riêng biệt là những trường hợp mà theo đó chỉ có Toà án Việt Nam mới có thẩm quyền giải quyết. Nếu Toà án nước khác giải quyết thì bản án, quyết định của Toà án đó sẽ không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam. Đối với các quan hệ thương mại, Toà án Việt Nam có thẩm quyền riêng biệt trong hai trường hợp: (i) vụ án đó có liên quan đến tài sản là bất động sản tại Việt Nam [3, Điều 470.1.a] và (ii) vụ án mà các bên lựa chọn toà án Việt Nam để giải quyết theo pháp luật Việt Nam hoặc Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên [3, Điều 470.1.c].

Thẩm quyền chung của Toà án Việt Nam ghi nhận nhiều điều kiện để Toà án Việt Nam có thể thụ lý giải quyết [3, Điều 469.1]. Mặc dù quy định này mang lại cơ chế “thoáng” cho Việt Nam trong việc tiếp nhận việc khởi kiện tuy nhiên vô hình trung sẽ dẫn đến hậu quả khó thực thi sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3.2. Một số kiến nghị

Thứ nhất, cần xây dựng thêm các tiêu chí xác định thẩm quyền đối với các giao dịch thương mại điện tử nói riêng và các giao dịch thông qua không gian mạng nói chung trong Bộ luật Tố tụng dân sự. Như đã phân tích ở trên, với các đặc tính hoàn toàn khác biệt, việc xác định theo những nguyên tắc truyền thống đã không còn hiệu quả.

Thứ hai, thúc đẩy một khung pháp lý chung cho khu vực Đông Nam Á hoặc cộng đồng các nước thường xuyên có quan hệ thương mại điện tử với cá nhân, tổ chức Việt Nam. Một giải pháp chung cho cấp độ toàn cầu có lẽ là khó khăn tuy nhiên một giải pháp khu vực sẽ là bước đệm hiệu quả cho việc xác định quyền tài phán này.

Thứ ba, cần sửa đổi một số điều khoản của luật về Công nghệ thông tin. Theo đó, việc xác định thẩm quyền của Toà án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự hiện hành sẽ được giữ nguyên, phù hợp với nguyên tắc luật hình thức sẽ xác định thẩm quyền của Toà án. Đối với các tranh chấp liên quan đến giao dịch thương mại điện tử, Luật Công nghệ thông tin sẽ không xác định thẩm quyền mà chỉ cần đưa ra các tiêu chí để Bộ luật Tố tụng dân sự có thể xác định thẩm quyền như nơi xảy ra thiệt hại, việc xác định địa chỉ định danh của các cá nhân, tổ chức trên không gian mạng.

Thứ tư, về chi phí và thời gian giải quyết tố tụng đối với các tranh chấp thương mại điện tử nhỏ lẻ có giá trị thấp cần phải điều chỉnh theo hướng tinh giản thủ tục và giảm chi phí.

KẾT LUẬN

Có thể thấy rằng những thách thức trong việc xác định quyền tài phán đối với các giao dịch thương mại điện tử là những vấn đề nóng và chưa đạt được sự thống nhất trên toàn thế giới. Ở Việt Nam tuy đã có những cái nhìn mới trong điều chỉnh các quan hệ thương mại điện tử trong giai đoạn hiện nay nhưng với tốc độ phát triển thần tốc của công nghệ, cần thiết phải

có một hành lang pháp lý mới để duy trì sự ổn định và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia. Đặc biệt, như phân tích của tác giả, việc hoàn thiện cơ chế xác định quyền tài phán của Tòa án đối với các tranh chấp này là vô cùng cấp thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Commission of the European communities, (1997), Communication from the Commission to the Council, the European Parliament, the Economic and Social Committee, and the Committee of the Regions, A European Initiative in Electronic Commerce, COM(1997)157.
2. Ammu Charles, (2019), *E-Commerce Laws: Law and Practices*, 1st edn, Eastern Book Company.
3. Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
4. Tòa án Tối cao Hoa Kỳ, Vụ Burnham kiện Tòa Thượng Thẩm California, Quận Marin, 495 U.S.604 (1990).
5. Chen, (2004), *United States and European Union Approaches to Internet Jurisdiction and their Impact on E-Commerce*, University of Pennsylvania Journal of International Economic Law.
6. Código Federal De Procedimientos Civiles, Điều. 23 (Mexico).
7. Dan L. Burk, (1997), *Jurisdiction in a World Without Borders*, 1 VA. J.L. & TECH. 3.
8. Faye Fangfei Wang, (2010), *Internet jurisdiction and Choice of law – Legal practise in EU, US and China*, Cambridge University Press.
9. Giáo trình Tư pháp quốc tế, (2019), ĐH Luật TP Hồ Chí Minh, NXB Hồng Đức.
10. Karnika Seth, (2016), *Computers, Internet and New Technology Law*, 2nd edn, LexisNexis.
11. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010.
12. Pratima Narayan, (2014), *Jurisdiction Concerns in E-Consumer Contracts, 25 Years of Consumer Protection Act: Challenges and the Way Forward*, Chair on Consumer Law and Practice, National Law School of India University.
13. The European Union, (2000), *Regulation on Jurisdiction and the Recognition and Enforcement of Judgments in Civil and Commercial Matters*, Council Regulation (EC) No. 44/ 2001.
14. Tạp chí Tài chính online, (2023), *Doanh thu thương mại điện tử bán lẻ tại Việt Nam năm 2022 đạt 16,4 tỷ USD*. <<https://tapchitaichinh.vn/doanh-thu-thuong-mai-dien-tu-ban-le>

tai-viet-nam-nam-2022-dat-16-4-ty-usd.html> Truy cập ngày 10/1/2023.

15. Từ điển Luật học, (2006), Việc Khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp, NXB Bách Khoa- NXB Tư pháp.
16. Viện Ngôn ngữ học, (2003), *Từ điển tiếng Việt*, Nhà xuất bản Đà Nẵng.
17. Vipin Jain1, (2021), *An Overview of Electronic Commerce (e-Commerce)*, Journal of Contemporary Issues in Business and Government Vol. 27, No. 3.
18. Vũ Thị Hương, (2020), *Thẩm quyền của Tòa án Việt Nam đối với các vụ việc kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài trong môi trường quan với pháp luật một số quốc gia trên thế giới*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội.